

Số: **1685**/ĐHV-HCTH

Nghệ An, ngày **26** tháng 12 năm 2024

V/v thông báo kết quả xét sáng kiến
năm 2024

Kính gửi: Trường các đơn vị.

Thực hiện Quy định của Nhà trường về sáng kiến và xét công nhận sáng kiến ban hành kèm theo Quyết định số 2863/QĐ-ĐHV ngày 02/12/2021 của Hiệu trưởng, 25/12/2024, Hội đồng sáng kiến Nhà trường đã họp xét các giải pháp được đề nghị công nhận là sáng kiến của các tác giả, đồng tác giả năm 2024.

Nhà trường thông báo tới toàn thể viên chức, người lao động kết quả họp xét của Hội đồng. Trong thời gian từ ngày 26/12/2024 đến ngày 02/01/2025, các tập thể, cá nhân nếu có ý kiến thì phản ánh về Trường (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, trực tiếp TS. Lê Minh Giang - Phó Trường phòng Hành chính Tổng hợp, điện thoại: 0904.777199).

Sau ngày 02/01/2025, nếu không có ý kiến phản ánh, Nhà trường sẽ ban hành Quyết định công nhận sáng kiến năm 2024.

Nhà trường yêu cầu Trường các đơn vị thông báo tới viên chức, người lao động toàn trường được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- Đảng ủy, Hội đồng trường (b/c);
- Lưu: HCTH.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG HCTH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



TS. Lê Minh Giang



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SÁNG KIẾN NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 1685 /QĐ-ĐHV ngày 26 /12/2024 của Trường Đại học Vinh)

LĨNH VỰC: ĐÀO TẠO, GIẢNG DẠY

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
1.	Giáo dục kỹ năng giao tiếp bằng lời nói cho trẻ 5-6 tuổi chậm phát triển ngôn ngữ	TS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Giảng viên, khoa Tâm lý - Giáo dục (100%)
2.	Quản lý hoạt động thực hành - thực tập của sinh viên ngành QLGD theo tiếp cận chuẩn đầu ra một cách hệ thống	TS. Nguyễn Thị Thu Hằng, Giảng viên, Khoa Tâm lý - Giáo dục (80%)
3.	Quản lý hoạt động đào tạo GVTH ở các trường/khoa ĐHSP theo tiếp cận năng lực	TS. Chế Thị Hải Linh, Giảng viên, Khoa Tâm lý - Giáo dục (60%) (1)
4.	Quản lý hoạt động rèn luyện kỹ năng nghề cho sinh viên ngành QLGD, Trường ĐH Vinh	TS. Chế Thị Hải Linh, Giảng viên, Khoa Tâm lý - Giáo dục (100%) (2)
5.	Sách giáo khoa và sách giáo viên Lịch sử và Địa lí lớp 9 - phần Địa lí	PGS.TS. Nguyễn Thị Trang Thanh, Trưởng khoa Địa lí (60%)
6.	Xây dựng học liệu số học tương tác định dạng H5P nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần Hóa sinh - Sinh học phân tử trong chương trình đào tạo ngành Cử nhân sư phạm sinh học tại trường Đại học Vinh	TS. Lê Quang Vượng, Trưởng khoa Sinh học (100%)
7.	Những nội dung cơ bản của tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh	TS. Bùi Thị Cần, Phó Trưởng khoa, khoa GDCT (80%) (1)
8.	Xây dựng Đảng về đạo đức theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam	TS. Bùi Thị Cần, Phó Trưởng khoa, khoa GDCT (70%) (2)
9.	Báo cáo Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) giai đoạn 2019 - 2023 theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	TS. Trần Thị Hoàng Yến, Trưởng khoa GDMN (50%)

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
10.	Bồi dưỡng đội tuyển Olympic Toán học sinh viên Trường Đại học Vinh đạt giải Nhì và giải Ba cuộc thi Olympic Toán học sinh viên và học sinh toàn quốc năm 2024.	- TS. Dương Xuân Giáp, Phó Trưởng khoa, Khoa Toán học; - PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Loan, Trưởng Khoa, Khoa Toán học; - PGS.TS. Nguyễn Văn Đức, Giảng viên, Khoa Toán học
11.	Thiết kế dự án học tập của chủ đề tâm lý học phát triển lứa tuổi học sinh tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học	TS. Lê Thục Anh, giảng viên, khoa Tâm lý - Giáo dục (100%) (1)
12.	Dạy học theo dự án môn Tâm lý học giáo dục tiểu học	- TS. Lê Thục Anh, giảng viên, khoa Tâm lý - Giáo dục (50%) (2) - TS. Trần Hằng Ly, giảng viên, khoa Tâm lý - Giáo dục (50%)
13.	Thiết kế trò chơi và tổ chức dạy học thông qua trò chơi trong dạy học môn Tin học phổ thông	TS. Trần Thị Kim Oanh, Trưởng khoa, Khoa Tin học (70%)
14.	Đề án mở ngành đào tạo Sư phạm Lịch sử - Địa lý trình độ đại học	- TS. Lê Thế Cường, Trưởng khoa, khoa Lịch sử (40%) - TS. Nguyễn Văn Tuấn, Phó Trưởng khoa, khoa Lịch sử (30%) - TS. Mai Phương Ngọc, Phó Trưởng khoa, khoa Lịch sử (30%)
15.	Giáo trình Tâm lý học thể dục thể thao	TS. Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Trưởng khoa (50%)
16.	Xây dựng mới Chương trình đào tạo đại học chính quy ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	TS. Nguyễn Văn Đại, Phó trưởng khoa Luật học (40%) (1)
17.	Hoàn thiện bộ tài liệu phục vụ giảng dạy học phần pháp luật đại cương tại Trường Đại học Vinh	TS. Nguyễn Văn Đại, Phó trưởng khoa Luật học (40%) (2)
18.	Bài giảng Elearning (cấp độ 2) học phần Luật tổ tụng hành chính	- TS. Nguyễn Thị Hà, Giảng viên Khoa Luật học (70%) - Nguyễn Thị Bích Ngọc, Giảng viên Khoa Luật học (30%)
19.	Khiếu nại, khởi kiện và giải quyết tranh chấp hành chính	TS. Nguyễn Thị Hà, Giảng viên Khoa Luật học (100%)
20.	Phản biện xã hội trong xây hoạt động xây dựng pháp luật ở Việt Nam	TS. Đinh Văn Liêm, Trưởng khoa, Khoa Luật học (100%)

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
21.	Xây dựng bài giảng Elearning sử dụng mô hình dạy học đảo ngược và dạy học kết hợp học phần Phong tục tập quán Việt Nam trong chương trình đào tạo cử nhân Việt Nam học	TS. Nguyễn Hồng Vinh , Phó trưởng khoa, Khoa Du lịch và Công tác xã hội (100%)
22.	Xây dựng chương trình đào tạo đại học chính quy ngành Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự	TS. Hà Thị Thuý , Giảng viên Khoa Luật Kinh tế (35%)
23.	Tìm hiểu và thực thi pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em và phòng, chống bạo lực đối với trẻ em	- PGS.TS. Phạm Thị Huyền Sang , Trưởng khoa Luật Kinh tế (40%) - TS. Trần Thị Vân Trà , Giảng viên Khoa Luật Kinh tế (30%) - TS. Nguyễn Thị Thanh , Giảng viên Khoa Luật Kinh tế (30%)
24.	Bài giảng E-learning cấp độ 2 cho học phần Luật Cạnh tranh, nằm trong chương trình đào tạo đại học ngành Luật kinh tế	ThS. Nguyễn Mai Ly , Giảng viên Khoa Luật Kinh tế (100%)
25.	Một số bài tập lập trình vận dụng phương pháp "Chia để trị" để nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi Tin học	ThS. Trần Thị Hồng Minh , Giáo viên, Trường Phổ thông thực hành Sư phạm Đại học Vinh (100%)
26.	Sử dụng các hoạt động điền thêm thông tin để cải thiện kỹ năng Nói cho học sinh lớp 9 tại trường Phổ thông Thực hành Sư phạm Đại học Vinh cấp THCS	ThS. Đặng Thị Phương Thảo , Giáo viên trường Phổ thông Thực hành Sư phạm Đại học Vinh (100%)
27.	Bồi dưỡng HSG cấp Tỉnh môn Vật lý	ThS. Hồ Thị Thanh Lịch , Tổ trưởng chuyên môn
28.	Một số biện pháp giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ 5-6 tuổi	CN. Trần Thị Thanh Xuân , Tổ trưởng chuyên môn (100%)
29.	Một số biện pháp giáo dục kỹ năng giao tiếp hiệu quả cho trẻ 5 - 6 tuổi	CN. Nguyễn Đắc Quỳnh Nga , Phó hiệu trưởng (100%)
30.	Thiết kế các tình huống dạy học nội dung Tọa độ của vectơ trong không gian trong chương trình giáo dục phổ thông môn toán lớp 12	TS. Phạm Xuân Chung , Hiệu trưởng (100%)
31.	Sử dụng hệ thống bài tập hóa học dùng trong dạy học phần hydrocarbon nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học ở trường Trung học phổ thông chuyên.	TS. Quách Văn Long , Giáo viên (100%)
32.	Phân loại và phương pháp giải nhanh bài tập hóa học 12	TS. Quách Văn Long , Giáo viên (100%)
33.	Tham gia hướng dẫn, bồi dưỡng chính học sinh giỏi cấp Quốc gia môn Vật lý	Trần Mạnh Hùng , giáo viên

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
34.	Tham gia hướng dẫn, bồi dưỡng chính học sinh giỏi cấp Quốc gia môn Vật lý	Thái Đình Trung , giáo viên
35.	Tham gia hướng dẫn, bồi dưỡng chính học sinh giỏi cấp Quốc gia môn Ngữ văn	Nguyễn Khánh Ly , giáo viên
36.	Tham gia hướng dẫn, bồi dưỡng chính học sinh giỏi cấp Quốc gia môn Tin học	Nguyễn Đức Toàn , giáo viên
37.	Giải pháp phát triển ngành Chăn nuôi - Thú y tại trường Đại học Vinh	- TS. Tạ Thị Bình , Trưởng bộ môn Chăn nuôi Thú y (44,45%)
38.	Nâng cao kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh: Áp dụng kỹ thuật đọc ghép hình đảo ngược (flipped jigsaw) trên nền tảng hợp tác trực tuyến Mural	ThS. Lê Diệu Linh , Bộ môn Kỹ năng Tiếng Anh (100%)
39.	Nâng cao chất lượng nội dung kiểm tra từ vựng trong các bài thi tiếng Anh tiêu chuẩn hóa (English standardized tests)	- PGS.TS. Trần Bá Tiến , Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh (50%) - ThS. Đinh Thị Mai Anh , giảng viên (50%)
40.	Sóng cơ học	TS. Nguyễn Thị Huyền Trang , Giảng viên chính, chuyên viên (100%)
41.	Đặc sản ẩm thực xứ Nghệ	TS. Võ Thị Hoài Thương , Trưởng Ban biên tập, Nhà xuất bản Đại học Vinh (100%)
42.	Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế: Lý luận và thực tiễn	- PGS.TS.GVCC. Nguyễn Anh Chương , Thư ký Hội đồng trường (55,55%)

Danh sách có 42 sáng kiến./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SÁNG KIẾN NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 1685 /QĐ-ĐHV ngày 26 /12/2024 của Trường Đại học Vinh)

LĨNH VỰC: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
1.	Tổng quan các nghiên cứu ở nước ngoài về phát triển năng lực giáo dục STEM cho giáo viên - Bài học cho công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ở Việt Nam.	TS. Nguyễn Thị Phương Nhung, Giảng viên, khoa Giáo dục Tiểu học (60%)
2.	Nghiên cứu phương pháp Von - Ampe hòa tan anot xung vi phân xác định đồng thời hàm lượng vết Zn, Cd, Pb, Cu trong một số siro chữa ho trên thị trường Việt Nam	PGS.TS. Đinh Thị Trường Giang, Phó trưởng Khoa Hoá học (100%)
3.	Thực trạng đào tạo GVTH ở các trường/khoa ĐHSP theo tiếp cận năng lực	TS. Chế Thị Hải Linh, Giảng viên, Khoa Tâm lý - Giáo dục (100%)
4.	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong công tác quản lý sinh viên tại các trường đại học ở Việt Nam.	TS. Trần Thị Kim Oanh, Trưởng khoa Tin học (44%)
5.	Những ứng dụng của công nghệ thông tin trong giáo dục STEM	ThS. Nguyễn Bùi Hậu, Giảng viên, khoa Tin học (50%) (1)
6.	Thiết kế chủ đề giáo dục STEM trong dạy học "Chuyên đề học tập Tin học 10 - Định hướng khoa học máy tính"	ThS. Nguyễn Bùi Hậu, Giảng viên, khoa Tin học (60%) (2)
7.	Đô thị hoá ở Nghệ An: thực trạng và giải pháp phát triển	TS. Nguyễn Thị Hoài, Phó Trưởng khoa Địa lí (50%)
8.	Dự báo mức độ nhạy cảm với bệnh đốm trắng ở tôm bằng cách sử dụng mô hình học máy dựa trên cây quyết định	PGS.TS. Trần Thị Tuyền, Giảng viên, khoa Địa lí (65%)
9.	Một phương pháp chính hóa cho đạo hàm bậc phân Caputo trong không gian Banach $L^\infty [0, T]$	PGS.TS. Nguyễn Văn Đức, Giảng viên, khoa Toán học (50%)
10.	Phát siêu liên tục trong sợi tinh thể quang tử lõi thẩm thấu Nitrobenzen với các mạng khác nhau	PGS.TS. Chu Văn Lanh, Trưởng khoa Vật lý (100%)

(Handwritten signature)

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
11.	Năng lực của đội ngũ Trưởng bộ môn trong các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhi, Phó Trưởng khoa Vật lý (40%)
12.	Phát triển nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi Việt Nam trước thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	TS. Trần Cao Nguyên, Phó Trưởng khoa GDCT (60%) (1)
13.	Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng ở tỉnh Nghệ An (2013 - 2023)	TS. Trần Cao Nguyên, Phó Trưởng khoa GDCT (60%) (2)
14.	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	TS. Bùi Thị Cấn, Phó Trưởng khoa, khoa GDCT (70%)
15.	Nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội miền núi Việt Nam: nghiên cứu điển hình khu vực miền Tây tỉnh Nghệ An	- TS. Nguyễn Thị Mỹ Hương, Giảng viên, Khoa Giáo dục Chính trị (50%)
16.	Vũ Hạnh (1926 - 2021) - nhà văn thiên tả tiêu biểu	TS. Ngô Thị Quỳnh Nga, Giảng viên, Khoa Ngữ văn (100%)
17.	Xây dựng văn hoá trong bối cảnh hội nhập từ các mối quan hệ trong nhà trường	TS. Bùi Văn Hùng, Phó trưởng khoa Tâm lý - Giáo dục (70%)
18.	Nghiên cứu tính đặt chỉnh và tính chính qui của nghiệm của phương trình vi phân phân thứ Caputo ngẫu nhiên có trễ	TS. Nguyễn Thị Thế, Giảng viên, Khoa Toán học (50%)
19.	Tách các tập mức của hàm bậc hai bởi tập mức của hàm bậc hai khác	TS. Nguyễn Hữu Quang, Giảng viên, khoa Toán học (40%)
20.	Cam kết về quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể trong CPTPP và EVFTA: Nhận thức - Phân tích - Bình luận	ThS. Chu Thị Trinh, Giảng viên Khoa Luật Kinh tế (100%)
21.	Sự cần thiết của nhận diện lao động trẻ em dưới góc độ pháp lý ở Việt Nam	TS. Hồ Thị Hải, Giảng viên Khoa Luật Kinh tế (60%)
22.	Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch cộng đồng	TS. Phạm Thị Thuý Liễu, Giảng viên Khoa Luật Kinh tế (100%)
23.	Nâng cao năng lực sử dụng đất nông nghiệp bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An	TS. Nguyễn Thị Lê Vinh, Giảng viên Khoa Chính trị và Báo chí (60%) (1)
24.	Thực trạng về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và kiến nghị giải pháp	TS. Nguyễn Thị Lê Vinh, Giảng viên Khoa Chính trị và Báo chí (35%) (2)

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
25.	Phát triển sản phẩm OCOP gắn với chuyển đổi số trong nông nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh , giảng viên, Hiệu trưởng Trường Kinh tế (66,67%) (1)
26.	Chính sách hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng thương mại của tỉnh Nghệ An	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh , giảng viên, Hiệu trưởng Trường Kinh tế (33,33%) (2)
27.	Mối liên hệ của Tài chính xanh, Đầu tư năng lượng tái tạo và Chất lượng môi trường với Phát triển bền vững: Minh chứng từ nền kinh tế các nước Asean.	PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh , giảng viên, Hiệu trưởng Trường Kinh tế (39,98%) (3)
28.	Năng suất xanh có thúc đẩy năng suất nông nghiệp ở thị trường Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng , giảng viên, Phó Hiệu trưởng Trường Kinh tế (33%) (1)
29.	Phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm phát triển bền vững ngành công nghiệp: kinh nghiệm của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Bích Liên , giảng viên, Chủ tịch công đoàn Trường Kinh tế (100%)
30.	Năng lực đổi mới sáng tạo cho sinh viên khối ngành kinh tế tại một số trường đại học trên địa bàn tỉnh Nghệ An	- TS. Trần Thị Thanh Thủy , giảng viên, Khoa Kinh tế (40%) (1) - TS. Nguyễn Thị Thuý Quỳnh , giảng viên, Khoa Kinh tế (40%) (1)
31.	Giải pháp thu hút FDI xanh vào Việt Nam gắn với mục tiêu phát triển bền vững, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế - Phát triển bền vững kinh tế Việt Nam trong bối cảnh mới, NXB tài chính, tháng 11/2023	TS. Trần Thị Thanh Thủy , giảng viên, Khoa Kinh tế (100%) (2)
32.	Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An	TS. Trần Thị Thanh Thủy , giảng viên, Khoa Kinh tế (100%) (3)
33.	Tác động của trí tuệ cảm xúc của nhà quản lý đến phong cách lãnh đạo chuyển đổi trong các doanh nghiệp.	TS. Nguyễn Thị Thuý Quỳnh , giảng viên, Khoa Kinh tế (33%) (2)
34.	Tác động của chất lượng và hình ảnh đến lòng trung thành của khách du lịch: nghiên cứu trường hợp các tỉnh duyên hải Bắc Trung Bộ Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Hải Yến , giảng viên, Khoa Kinh tế (38,07%)
35.	Tác động của các yếu tố cam kết với tổ chức đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số: Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.	- PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng , Phó Hiệu trưởng Trường Kinh tế (33%) (2) - TS. Trần Quang Bách , Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị kinh doanh (33%) (1)

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
36.	Tác động của vốn tâm lý đến năng lực sáng tạo của nhân viên tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn các tỉnh Bắc Trung Bộ trong bối cảnh chuyển đổi số.	TS. Trần Quang Bách , Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị kinh doanh (33%) (2)
37.	Ảnh hưởng của lãnh đạo đạo đức đến sự cam kết của nhân viên tại các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh mới	TS. Trần Thị Lê Na , Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị kinh doanh - (33%) (1)
38.	Yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên thế hệ Z, nghiên cứu tại thị trường lao động Việt Nam	TS. Trần Thị Lê Na , Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị kinh doanh - (30%) (2)
39.	Tác động của hiệu quả quản lý rủi ro đến sự hài lòng của nhân viên: Nghiên cứu trường hợp các công ty Việt Nam	PGS.TS. Hồ Thị Diệu Ánh , Trưởng khoa, Khoa Quản trị kinh doanh (100%) (1)
40.	Tác động của vốn cá nhân đến ý định khởi sự kinh doanh của lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An	PGS.TS. Hồ Thị Diệu Ánh , Trưởng khoa, Khoa Quản trị kinh doanh (100%) (2)
41.	Phát triển tài chính xanh tại Việt Nam vì mục tiêu phát triển bền vững	TS. Đường Thị Quỳnh Liên , Giảng viên, Khoa Kế toán (100%) (1)
42.	Sự cần thiết tổ chức công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại	TS. Đường Thị Quỳnh Liên , Giảng viên, Khoa Kế toán - Trường Kinh tế (50%) (2)
43.	Trách nhiệm xã hội tác động đến lòng trung thành khách hàng tại các ngân hàng thương mại ở Nghệ An	- TS. Hoàng Thị Việt , giảng viên, TLĐT, Khoa TCNH (33,33%) - TS. Bành Thị Thảo , giảng viên, Khoa TCNH (33,33%)
44.	Huy động vốn từ cộng đồng dân cư đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đường bộ tỉnh Nghệ An	TS. Đoàn Thị Ngọc Hân , Giảng viên, Khoa TCNH (100%)
45.	Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cho vay tiêu dùng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	- TS. Nguyễn Thị Yên , Giảng viên, Khoa TCNH, (50%) - TS. Trịnh Thị Hằng , Giảng viên, Khoa TCNH (50%)
46.	Tác động của các yếu tố hành vi đến quyết định đầu tư chứng khoán của thế hệ Z tại Việt Nam.	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy , Phó Trưởng khoa, Khoa Tài chính - Ngân hàng (33%)
47.	Điều gì thúc đẩy sự hài lòng và lòng trung thành của các nhà đầu tư nước ngoài tại một địa phương? Bằng chứng thực nghiệm ở Nghệ An, Việt Nam	- TS. Đặng Thành Cường , Trưởng khoa, Khoa TCNH (33%) - TS. Trịnh Thị Hằng , Giảng viên, Khoa TCNH (33%)



TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
48.	Phát triển Ngân hàng số ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	- TS. Trần Thị Lưu Tâm - Giảng viên Khoa TCNH (50%) (1) - TS. Ngô Hồng Nhung - Giảng viên Khoa TCNH (50%) (1)
49.	Công nghệ tài chính tại Việt Nam: Xu hướng phát triển và khuyến nghị	- TS. Trần Thị Lưu Tâm - Giảng viên Khoa TCNH (50%) (2) - TS. Ngô Hồng Nhung - Giảng viên Khoa TCNH (50%) (2)
50.	Cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Kon Tum.	TS. Hoàng Thị Thanh Huyền, giảng viên, Khoa TCNH (100%)
51.	Bề mặt siêu chức năng đa chức năng có thể chuyển đổi phân cực và hấp thụ hiệu suất cao và băng thông rộng dựa trên nước	PGS.TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Giảng viên (50%)
52.	Ăng-ten MIMO băng thông rộng sóng milimet sử dụng Metasurfaces cho mạng di động 5G	TS. Cao Thành Nghĩa, Giảng viên (50%)
53.	Tìm kiếm các phép ghép ổn định yếu lớn nhất cho bài toán ghép cặp bệnh viện/ứng viên có ràng buộc ngang bằng thông qua phương pháp tìm kiếm dựa trên kinh nghiệm	- PGS. TS. Hoàng Hữu Việt, Phó Viện trưởng (38,89%) - TS. Cao Thanh Sơn, Viện NC & ĐTTT (38,89%)
54.	Thuật toán Heuristic cho bài toán phân bổ dự án của sinh viên	TS. Nguyễn Thị Uyên, Giảng viên (66,66%) (1)
55.	Một thuật toán hiệu quả để tìm phép ghép ổn định yếu tối đa cho bài toán SPA-ST	TS. Nguyễn Thị Uyên, Giảng viên (39,93%) (2)
56.	Thiết kế, lắp đặt mô hình điện thông minh cho căn hộ phục vụ đào tạo Ngành kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng, Trưởng bộ môn (100%)
57.	Phát triển môi trường học tiếng Anh thông qua các hoạt động ngoại khóa của Đoàn thanh niên tại các Trường đại học ở Nghệ An	TS. Lê Thị Tuyết Hạnh, TBM Ngoại ngữ chuyên ngành, (40%)
58.	Đánh giá kết quả học tập của sinh viên sư phạm theo hướng tiếp cận năng lực	TS. Nguyễn Thị Kim Anh, Trưởng khoa (40%)
59.	Một số đặc điểm sinh học, sinh thái của bọ xít xanh <i>Nezara viridula</i> L. (Heteroptera: Pentatomidae) ở các thể hệ nuôi khác nhau	TS. Thái Thị Ngọc Lam, TLĐT, giảng viên (100%)
60.	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp hạn chế ô nhiễm bụi mịn PM _{2.5} khu vực nội thành Hà Nội trong bối cảnh biến đổi khí hậu.	TS. Hoàng Anh Thế, Giảng viên (44.44%)

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
61.	Nghiên cứu xây dựng một số dẫn liệu về cá biển và động vật thân mềm ở vùng biển xung quanh đảo ngư và đảo mắt Nghệ An.	TS. Lê Minh Hải , Phó viện trưởng viện (49.99%)
62.	Áp dụng mô hình hồi quy để ước tính tốc độ thấm nước từ các tính chất đất sau canh tác nương rẫy tại Việt Nam	TS. Trần Xuân Minh , Giảng viên (40%)
63.	Ứng dụng công nghệ GIS xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính hỗ trợ công tác quản lý đất đai cho phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	TS. Phạm Thị Hà , Giảng viên (100%)
64.	Ứng dụng các vật liệu dị thể cấu trúc nano cho xúc tác quang phân hủy chất màu hữu cơ xanh methylene trong nước thải phòng thí nghiệm	- TS. Hồ Đình Quang , Trợ lý đào tạo, Viện Công nghệ HS-MT (40%) (1) - ThS. Nguyễn Thị Kim Chung , Tổ trưởng, Trung tâm TH-TN (30%) - ThS. Chu Thị Thanh Lâm , Tổ trưởng, Trung tâm TH-TN (30%)
65.	Tối ưu hóa các điều kiện chiết xuất các chất có hoạt chất chống oxy hóa từ thân cây Mú Tùm <i>Rourea oligophlebia</i> Merr. bằng phương pháp đáp ứng bề mặt	- TS. Hồ Đình Quang , Trợ lý đào tạo, Viện Công nghệ HS-MT (30%) (2) - TS. Nguyễn Tân Thành , Phó Viện trưởng, Viện Công nghệ HS-MT (30%) (1)
66.	Tối ưu hóa quá trình sấy bơm nhiệt lá lằng (<i>Schefflera heptaphylla</i>) bằng phương pháp đáp ứng bề mặt	- ThS. Nguyễn Thị Huyền , BT Đoàn Viện, Viện Công nghệ HS-MT (30%) - TS. Nguyễn Tân Thành , Phó Viện trưởng, Viện Công nghệ HS-MT (30%) (2)
67.	Thành phần hóa học, hoạt động ức chế enzyme và nghiên cứu tổng hợp phân tử của tinh dầu lá <i>Knema globularia</i> từ Việt Nam	TS. Hoàng Văn Trung , Giảng Viên, Viện Công nghệ HS-MT (30%) (1)
68.	Thành phần hóa học và hoạt tính kháng khuẩn của tinh dầu lá <i>Litsea mekongensis</i> Lecomte mọc tự nhiên ở tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	- TS. Hoàng Văn Trung , Giảng Viên, Viện Công nghệ HS-MT (30%) (2)
69.	Tổng hợp chất tương phản mới trên nền hạt nano kim loại quý Ag/Au và hợp kim Ag-Au có thành phần được kiểm soát cho ứng dụng chụp cắt lớp vi tính CT.	TS. Lê Thế Tâm , Trưởng bộ môn Điều dưỡng - Hóa dược, Viện Công nghệ HS-MT (50%)

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
70.	Áp dụng thuật toán Mạng nơ-ron nhân tạo (ANN) dự báo giá trị lực tới hạn của cột thép tiết diện thay đổi trong nhà công nghiệp bị ăn mòn trong môi trường khí quyển	- TS. Nguyễn Trọng Hà, Phó Trưởng Khoa (38,89%) (2) - TS Nguyễn Duy Duẩn, Trưởng BM xây dựng (38,89%) (2)
71.	Giảm dao động lắc lư của tải trọng cần cầu bằng cách sử dụng bộ giảm chấn bật-tắt	- TS Nguyễn Trọng Kiên, Giảng viên (50%) - PGS.TS Trần Ngọc Long, Trưởng khoa (50%) (2)
72.	Nghiên cứu xây dựng mô hình dạy học tiếng Anh dựa trên mô hình hỗn hợp (blended learning) và đảo ngược (flipped learning) trên địa bàn tỉnh Nghệ An	- TS. Nguyễn Anh Dũng, Viện Trưởng (40%) - TS. Vũ Chí Cường, Phó Viện Trưởng (30%) - ThS. Ngô Thị Cẩm Vân, Chuyên Viên (30%)
73.	Digital accounting: Platform and Future trends (Kế toán số: Nền tảng và xu hướng).	TS. Nguyễn Hoàng Dũng, Phó Trưởng Khoa ĐTTT (100%) (1)
74.	Đề xuất bộ tiêu chí kỹ thuật và quy trình thiết kế bài giảng e-learning dùng cho trường phổ thông	PGS.TS. Phạm Thị Hương, Giám đốc TTQL&PTHL (100%)
75.	Quan hệ kinh tế Việt Nam - Trung Quốc trong giai đoạn 2010 - 2020	PGS.TS. Nguyễn Anh Chương, Thư ký Hội đồng trường (100%)
76.	Tác động của giáo dục, việc áp dụng năng lượng tái tạo, chỉ tiêu cho y tế công cộng, hiệu suất môi trường và sự phong phú của tài nguyên thiên nhiên đối với tăng trưởng kinh tế bền vững.	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc, Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Vinh (33,3)
77.	Chuyển đổi số trong giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên hiện nay	- ThS. Nguyễn Hồng Soa, Trưởng phòng (50%) - ThS. Nguyễn Thị Hà Giang, Phó Trưởng phòng (50%)
78.	Nghiên cứu về đa dạng các loài bọ xít nước (Hemiptera) trên các sinh cảnh khác nhau ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam làm chỉ thị sinh học trong việc đánh giá chất lượng môi trường nước ở hệ sinh thái nông nghiệp	ThS. Phan Thị Giang, Chuyên viên (42%)
79.	Giải pháp phát triển đội ngũ chuyên viên trường đại học theo tiếp cận vị trí việc làm	TS. Phạm Đình Mạnh, Chuyên viên (100%)
80.	Phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường tiểu học tỉnh Nghệ An theo tiếp cận năng lực.	- TS. Phùng Quang Dương - Trưởng VP đại diện tại Thanh Hóa (33,33)

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
		- TS. Nguyễn Ngọc Hiền - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường (33,33%)
81.	Phát triển năng lực thực hành thí nghiệm hóa học theo tiếp cận CDIO cho sinh viên Sư phạm Hóa học thông qua việc sử dụng phương pháp dạy học vi mô kết hợp với phương pháp đóng vai	ThS. Lê Thị Thu Hiệp , Phó Giám đốc Trung tâm (50%)
82.	Xây dựng hệ thống nhận diện điểm danh sinh viên/ Building a student attendance identification system.	ThS. Nguyễn Thị Nhã , Tổ trưởng (60%) (1)
83.	Công nghệ Blockchain, hợp đồng thông minh và ứng dụng cho hệ thống chia sẻ xe an toàn	ThS. Nguyễn Thị Nhã , Tổ trưởng 60% (2)
84.	Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Tự lực văn đoàn: Diễn ngôn về hạnh phúc và thiên tính làm mẹ	ThS. Nguyễn Thị Thanh , Trưởng phòng Hành chính - Dịch vụ (100%) (1)
85.	Nhân vật nữ trong Tự lực văn đoàn: một điểm giao thoa của tư duy truyền thống và tư duy hiện đại về con người	ThS. Nguyễn Thị Thanh , Trưởng phòng Hành chính - Dịch vụ (100%) (2)
86.	Sử dụng ý kiến các bên liên quan để thiết kế, điều chỉnh và đánh giá chuẩn đầu ra	TS. Phan Hùng Thư , KĐV - Giảng viên (50%)
87.	Thiết kế vật liệu biến hóa phân cực chéo băng thông rộng làm việc vùng tần số THz	ThS. Nguyễn Thị Minh , Kiểm định viên - Giảng viên (40%)

Danh sách có 87 sáng kiến./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SÁNG KIẾN NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 1685 /QĐ-ĐHV ngày 26 /12/2024 của Trường Đại học Vinh)

LĨNH VỰC: LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, THAM MƯU, PHỤC VỤ

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
1.	Xây dựng Quy định về tiếp nhận, xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân	- ThS. Nguyễn Quang Tuấn, Chánh Văn phòng (40%) - TS. Nguyễn Ngọc Hiền, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường (30%)
2.	Quy định đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo trình độ đại học hệ chính quy và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Vinh	- ThS. Nguyễn Thị Hương Trà, Phó Giám đốc (40%) - ThS. Nguyễn Thị Kim Nhung, Chuyên viên (30%) - ThS. Lê Việt Dũng, Chuyên viên (30%)
3.	Một số giải pháp lưu trữ minh chứng phục vụ công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ở Trường Đại học Vinh	- ThS. Đinh Thị Nga, Chuyên viên (60%) - CN. Nguyễn Hoàng An, chuyên viên (40%)
4.	Cải tiến quy trình thực hiện hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học trường Đại học Vinh năm 2023	- TS. Đỗ Mai Trang, Chuyên viên (40%) - ThS. Phạm Thị Quỳnh Nga, Chuyên viên (30%) - ThS. Phan Thế Hoa, Chuyên viên (30%)
5.	Xây dựng quy trình đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên, học viên của Trường Đại học Vinh theo hình thức online	- ThS. Lê Trần Nam, Chuyên viên (40%) - ThS. Nguyễn Hồng Soa, Trưởng phòng (30%) - ThS. Nguyễn Thị Hà Giang, Phó Trưởng phòng (30%)
6.	Quy trình Nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức và người lao động của Trường Đại học Vinh theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Trường Đại học Vinh	- TS. Thiệu Đình Phong, Trưởng phòng (30%) (1) - TS. Phạm Đình Mạnh, Chuyên viên (40%) - ThS. Phan Thị Giang, chuyên viên (30%) (1)
7.	Quy trình thanh toán làm thêm ngoài giờ đối với viên chức và người lao động của Trường Đại học Vinh theo hệ thống quản lý	- TS. Thiệu Đình Phong, Trưởng phòng (50%) (2) - ThS. Phan Thị Giang, chuyên viên (50%) (2)

TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
	chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Trường Đại học Vinh	
8.	Quy chế công tác văn thư của Trường Đại học Vinh	ThS. Hoàng Hà Nam , Trưởng Bộ phận Truyền thông (100%)
9.	Một số giải pháp Quản lý sinh viên nội trú tại Trường Đại học Vinh.	ThS. Phạm Thị Hoài Thanh - Giám đốc (85%)
10.	Quy định về hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ của Trường Đại học Vinh	- TS. Lê Danh Bình , Phó Trưởng phòng (40%) - ThS. Đậu Thị Kim Chung , Chuyên viên (30%) - ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga , Chuyên viên (30%)
11.	Quy chế tiếp công dân của Trường Đại học Vinh	- TS. Đặng Thị Thu , Trưởng phòng (40%) - ThS. Nguyễn Thị Thu Trang , Chuyên viên (30%) - ThS. Trần Đình Bắc , Chuyên viên (30%)
12.	Quy trình quản lí, tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học	- TS. Nguyễn Đình Huy , Phó Giám đốc (60%) (1) - ThS. Võ Công Dũng , chuyên viên (40%)
13.	Quy trình quản lí, tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học	- TS. Nguyễn Đình Huy , Phó Giám đốc (60%) (2) - ThS. Giản Hoàng Anh , chuyên viên (40%) (1)
14.	Quy chế quản lí, sử dụng tài sản công của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	- TS. Nguyễn Thị Huyền Trang , Giảng viên chính, chuyên viên (40%) (2) - ThS. Nguyễn Thị Thanh , Trưởng phòng Hành chính - Dịch vụ (30%) (2) - ThS. Giản Hoàng Anh , chuyên viên (30%) (2)
15.	Hệ thống thu hồ sơ, lệ phí và xét tuyển sinh trực tuyến cho bậc Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT Trường Đại học Vinh	- ThS. Hà Minh Hải , Chuyên viên, TT CNTT (50%) - TS. Lê Văn Tấn , Giám đốc TT CNTT (50%) (1)
16.	Quy chế quản lý đào tạo từ xa trình độ đại học	- TS. Nguyễn Hoàng Dũng , Phó Trưởng Khoa ĐTTT (50%) - PGS.TS. Nguyễn Thị Bích Hiền , Trưởng Khoa ĐTTT (50%)
17.	Xây dựng Quy chế quản lý, khai thác Hệ thống công nghệ thông tin của Trường Đại học Vinh	- ThS. Nguyễn Thái Sơn , Phó giám đốc (30%) - ThS. Nguyễn Thanh Sơn , Phó giám đốc (30%) - ThS. Nguyễn Tuấn Nghĩa , Chuyên viên (30%)



TT	Tên sáng kiến	Tác giả/Đồng tác giả
18.	Subweb chính thức của Hội thảo Quốc gia về Khoa học Giáo dục tại Trường Đại học Vinh	- TS. Nguyễn Công Thành, Giám đốc (35%) (1) - TS. Cao Thanh Sơn, Phó giám đốc (35%) - ThS. Lê Văn Thành, giảng viên (30%)
19.	Xây dựng chức năng đồng bộ danh sách sinh viên, khóa học, điểm giữa hệ thống Elearning và Hệ thống quản lý đào tạo (phần mềm Trí Nam) cho sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Vinh	- TS. Trần Xuân Sang, Phó giám đốc (40%) - TS. Lê Quốc Anh, giảng viên (30%) - TS. Nguyễn Công Thành, Giám đốc (35%) (2)
20.	Xây dựng và triển khai Đề án tổ chức các hoạt động dịch vụ ăn uống, giải trí tại Cơ sở II Trường Đại học Vinh	ThS. Lê Công Đức, Giám đốc (30%)
21.	Quy chế chi tiêu nội bộ	- ThS. Hoàng Việt Dũng (40%) - ThS. Trần Thị Lương (30%) - ThS. Trần Thị Thu Liên (30%)
22.	Tối ưu hóa công tác nhập/xuất kho vật tư, hóa chất tích hợp vào phần mềm kế toán	- ThS. Nguyễn Công Hoàng (40%) - ThS. Trịnh Thị Dung (40%)

Danh sách có 22 sáng kiến./.